

ỦY BAN THẨM PHÁN

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 27/2021/DS-GĐT

Ngày 01/6/2021

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần tham gia xét xử gồm:

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân – Thẩm phán;

Các Thẩm phán: ông Trần Minh Tuấn và ông Trương Minh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Quang Hưng – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Chắt; cùng cư trú: thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: ông Cao Ngọc L; cư trú: thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình;

3.2. Ủy ban nhân dân xã H, huyện M;

3.3. Bà Đinh Thị T (vợ ông Cao Ngọc L); cư trú: thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là vợ chồng ông Cao Văn Q, bà Đinh Thị Chắt trình bày:

Ngày 28/11/2008, hộ gia đình Ông, Bà được Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, diện tích 9.323m² loại đất rừng sản xuất, địa chỉ Khu Cây Đèn, thôn Q Hoá, xã Hồng Hoá, huyện M. Quá trình sử dụng đất, gia đình Ông, Bà trồng cây Keo nhưng chưa sử dụng hết diện tích đất được cấp thì năm 2019 phát hiện các hộ gia đình ông Cao Ngọc L, ông Cao Tý, ông Đinh Xuân Có lấn chiếm phần diện tích đất mà gia đình Ông, Bà chưa sử dụng. Diện tích đất của gia đình Ông Bà bị lấn

chiếm khoảng 6.000m²; trong đó, gia đình ông Cao Ngọc L lấn chiếm diện tích đất khoảng 2.500m². Nay, Ông Bà khởi kiện yêu cầu ông Cao Ngọc L trả 2.500 m² đất cho hộ gia đình Ông Bà.

- Bị đơn là ông Cao Ngọc L trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp đo đạc thực tế 2.299m² là của gia đình Ông khai hoang từ năm 1989 để trồng đậu, sản đến năm 2001 thì trồng Keo nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2019, vợ chồng ông Cao Văn Q cho rằng gia đình Ông lấn chiếm đất của gia đình ông Q thì lúc này Ông mới biết diện tích đất gia đình Ông khai hoang, sử dụng từ năm 1989 đã bị Ủy ban nhân dân huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Q. Nay vợ chồng ông Q khởi kiện thì Ông không đồng ý trả đất như yêu cầu của vợ chồng ông Q, việc Ủy ban nhân dân huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 2.299m² mà gia đình Ông đã khai hoang sử dụng từ năm 1989 là không đúng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình trình bày:

Năm 2003, gia đình ông Cao Văn Q được giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất L8K5, tờ bản đồ L8 K5, diện tích 21.600m². Năm 2008, xã Hồng Hoá thực hiện đo vẽ lại Bản đồ địa chính theo hệ toạ độ VN 2000 để cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hộ gia đình ông Q có Đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 03 vị trí, gồm: thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, tiểu khu: ngoài tiểu khu (NTK/1), diện tích 9.323 m², mục đích sử dụng: đất trồng rừng thuộc khu vực Cây Đèn (thửa đất hiện đang tranh chấp); thửa đất số 99, tờ bản đồ số 38, thuộc khoảnh 3, Tiểu khu 78, diện tích 5.521 m², thuộc khu vực lèn Ông Ngoi; Thửa đất số 144, tờ bản đồ số 38, thuộc khoảnh 3, Tiểu khu 78, diện tích 10.807 m², thuộc khu vực lèn Ông Ngoi.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình ông Q năm 2000 và cấp đổi năm 2008 thì các thửa đất số 99, 144, tờ bản đồ 38 có địa chỉ Tiểu khu 78 thuộc khu vực “Lèn ông Ngoi” trùng với địa chỉ thửa đất cấp năm 2000; còn thửa đất số 27 (thửa đất đang tranh chấp) thuộc khu vực NTK/1 không trùng với khu vực vị trí thửa đất được cấp lần đầu năm 2000.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã H, huyện M trình bày:

Theo đơn trình bày của ông L thì phần đất tranh chấp được gia đình ông L sử dụng từ năm 1989, tuy nhiên trước đây các hộ gia đình tự khai hoang canh tác mà không có xác nhận của chính quyền địa phương; về pháp lý thì thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38 đã được UBND huyện cấp cho gia đình ông Q vào năm 2008, vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị T (vợ ông Cao Ngọc L) thống nhất với trình bày và yêu cầu của ông L.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2020/DS-ST ngày 26/8/2020, Tòa án nhân

dân huyện M, tỉnh Quảng Bình quyết định:

1. *Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện “Tranh chấp quyền sử dụng đất” của ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Chát đối với ông Cao Ngọc L.*

Áp dụng Điều 166, Điều 189 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 135, Điều 202 và Điều 203 của Luật đất đai năm 2013, buộc ông Cao Ngọc L trả lại cho ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Chát số diện tích đất đã lấn chiếm trồng Keo là 2.299 m² có sơ đồ kèm theo, có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đất ông Cao Tý đang sử dụng và đất ông Q đang sản xuất từ điểm 1 đến điểm 4 dài 71,06 m.

- Phía Tây giáp đất sản xuất nông nghiệp và đất ông Đinh Xuân Có đang sử dụng từ điểm 10 đến điểm 14 dài 40,35 m.

- Phía Nam giáp đất nông nghiệp từ điểm 4 đến điểm 10 dài 72,74 m.

- Phía Bắc giáp đường QL 12a từ điểm 1 đến điểm 14 và đất ông Q trồng Keo dài 19,45 m.

Diện tích đất này có hình thang thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Văn Q năm 2008.

2. *Về tài sản trên đất: Ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Chát được sở hữu số cây Keo và 01 bụi tre trên diện tích 2.299 m² và có nghĩa vụ trả lại cho ông Cao Ngọc L số tiền 7.216.000 đồng (là giá trị cây Keo và 01 bụi tre).*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 04/9/2020, bị đơn là ông Cao Ngọc L kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 20/2020/DS-PT ngày 15/12/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định: “...*Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Cao Ngọc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm...*”

- Ngày 29/12/2020, bị đơn là ông Cao Ngọc L có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên. Ngày 06/01/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình có Báo cáo số 258/BC-VKS-P9 ngày 06/01/2021 kiến nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 38/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 15/3/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án phúc thẩm số 20/2020/DS-PT ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Bản án sơ thẩm số 24/2020/DS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm với nhận định:

Ngày 09/9/2003, Ủy ban nhân dân huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với lô 8, khoảnh 5, tiểu khu 78, thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, diện tích 21.600 m² đất rừng sản xuất cho ông Cao Văn Q.

Năm 2008, xã H thực hiện đo vẽ lại bản đồ địa chính theo hệ tọa độ VN 2000, ông Q được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thành 3 thửa: Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, tiểu khu: Ngoài tiểu khu (NTK/1), diện tích 9.323 m², đất trồng rừng (RST) thuộc khu vực khu Cây Đèn (thửa đất đang tranh chấp); thửa đất 99, tờ bản đồ số 38 thuộc khoảnh 3, tiểu khu 78, diện tích 5.521 m², đất trồng rừng (RST) thuộc khu vực lèn ông Ngoi và thửa đất 144, tờ bản đồ số 38 thuộc khoảnh 3, tiểu khu 78, diện tích 10.807 m², đất rừng tự nhiên khoanh nuôi bảo vệ (RSN) thuộc khu vực lèn ông Ngoi.

Nguyên đơn ông Cao Văn Q cho rằng, sau khi được giao thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, diện tích 9.323 m², Ông đã trồng keo nhưng chưa hết diện tích đất, năm 2019 ông Cao Ngọc L lấn chiếm 2.500 m² đất. Bị đơn ông Cao Ngọc L cho rằng, Ông đã khai hoang, trồng keo trên thửa đất tranh chấp từ năm 1989, nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, năm 2003, Ủy ban nhân dân huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với lô 8, khoảnh 5, tiểu khu 78, diện tích 21.600 m² cho ông Cao Văn Q. Năm 2008, Ủy ban nhân dân huyện M cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q thành ba thửa đất (thửa số 27, thửa số 99, thửa số 144) có tổng diện tích 25.651 m², tăng thêm 4.051 m².

Tại Công văn số 21/TNMT ngày 19/3/2020 của phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện M, xác định: "... Vị trí thửa đất đang tranh chấp (Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, thuộc khu vực NTK/1 thuộc khu Cây Đèn), không trùng với khu vực và tiểu khu thửa đất mà ông Q được giao năm 2000. Tại phiên tòa phúc thẩm, Ủy ban nhân dân huyện M, trình bày: Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q có mẫu đơn bị sai.

Tại Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất, thể hiện: Chỉ có chỉ ký xác nhận của ông Đinh Minh Chắt.

Như vậy, năm 2008, Ủy ban nhân dân huyện M cấp mới thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu Cây Đèn, thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình cho ông Cao Văn Q nhưng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là cấp đổi mà không có xác nhận giới cận tiếp giáp của những người sử dụng đất liền kề; không xác minh, làm rõ nguồn gốc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu Cây Đèn, thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, ông Q có quản lý, sử dụng thửa đất này không? trong khi bị đơn ông Cao Ngọc L canh tác trên thửa đất này từ năm 1989, nên trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng quy định.

Xét quá trình quản lý, sử dụng đất: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ủy ban nhân dân xã H trình bày: Diện tích đất tranh chấp, ông Cao Ngọc L đã canh tác từ năm 1989, ông L trồng 4 lứa keo, còn một lứa keo chưa thu hoạch là phù hợp với lời khai của ông L và xác nhận của những người làm chứng gồm: Bà Lê Thị Lập, bà Đinh Thị Hương, bà Cao Thị Thanh Thương và bà Đinh Thị Yên.

Mặt khác, ông Cao Văn Q cho rằng, sau khi được giao đất năm 2008, Ông trồng keo trên thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, nhưng chưa hết diện tích. Tuy nhiên, tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ không thể hiện diện tích đất trồng

keo của ông Q, mà thể hiện ông L trồng keo được 3 năm tuổi trên toàn bộ diện tích đất tranh chấp. Ông Cao Văn Q được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu Cây Đèn, thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình từ năm 2008, nhưng đến năm 2019 ông Q mới khiếu nại ông L lấn chiếm đất.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên xét thấy, bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Chát, buộc ông Cao Ngọc L trả lại cho ông Q, bà Chát diện tích 2.299 m² đất trồng keo là chưa đủ căn cứ.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 09/8/2003, hộ ông Cao Văn Q được Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số vào sổ 00036 QSDĐ/544/2002 QĐ-UB) đối với thửa đất số L8K5, tờ bản đồ số TK78, diện tích 21.600m² tại thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Ngày 24/9/2007, hộ gia đình ông Q có Đơn xin cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng lâm nghiệp. Ngày 21/11/2008, hộ ông Cao Văn Q, bà Đinh Thị Chát được Ủy ban nhân dân huyện M cấp đổi 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số vào sổ H00841) đối với thửa đất số 144, tờ bản đồ số 38, diện tích 10.807m², thuộc khu vực Lèn ông Ngoi; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số vào sổ H00842) đối với thửa đất số 99, tờ bản đồ số 38, diện tích 5.521m², thuộc khu vực Lèn ông Ngoi; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số vào sổ H00843) đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, diện tích 9.323m², thuộc khu vực khu “Cây Đèn” (thửa đất đang tranh chấp).

[2] Tại **Công văn** số 21/TNMT ngày 19/3/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, xác định: “... căn cứ vào giấy chứng nhận đã cấp cho ông Cao Văn Q năm 2000, 2008 và Bản đồ lâm nghiệp đo vẽ năm 2008 thì: có 02 thửa đất mà ông Q được cấp đổi năm 2008 (thửa đất số 99 và 144 tờ bản đồ số 38, thuộc khoảng 3 tiểu khu 78) có địa chỉ thửa đất “Lèn ông Ngoi” và Tiểu khu 78 trùng với thửa đất được giao năm 2000; còn thửa đất đang tranh chấp (thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, thuộc khu vực NTK/1 thuộc khu Cây Đèn) không trùng với khu vực và Tiểu khu thửa đất mà ông Q được giao năm 2000 ...”. Như vậy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số vào sổ H00843) mà UBND huyện M cấp cho hộ ông Cao Văn Q, bà Đinh Thị Chát ngày 21/11/2008 đối với diện tích 9.323m² đất, thửa số 27, tờ bản đồ số 38, khu vực khu “Cây Đèn” (là đất đang tranh chấp, không trùng với vị trí đất tại khu vực “Lèn ông Ngoi” và Tiểu khu 78 mà hộ gia đình ông Q được giao năm 2000 và cấp Giấy chứng nhận năm 2003) là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 (nay là Điều 100 Luật Đất đai năm 2013) và hướng dẫn tại Điều 3 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu) thì “*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 15-10-1993, nay được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt đối với nơi đã có quy hoạch sử dụng đất thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...*”. Xét, hồ sơ vụ án thể hiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2007, 2008 cho hộ gia đình ông Cao Văn Q chỉ có *Đơn xin cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp* đề ngày 24/9/2007 của ông Cao Văn Q và *Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất* ngày 23/9/2007 (nhưng Biên bản không có chữ ký của hộ gia đình ông L); trong khi đó, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện UBND xã H xác nhận gia đình ông L đã canh tác đất từ năm 1989, phù hợp với lời khai của những người làm chứng (bà Lê Thị L, bà Đinh Thị H, bà Cao Thị Thanh Th và bà Đinh Thị Y) và phù hợp thực tế hiện nay trên đất có cây Keo do gia đình ông L trồng khoảng 03 năm tuổi và 01 bụi tre khoảng 30 đến 40 cây.

[4] Từ các luận điểm nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy: [4.1]. Tổng diện tích đất hộ gia đình ông Cao Văn Q được giao năm 2000, cấp Giấy chứng nhận năm 2003 là 21.600m², nhưng năm 2007, 2008 vợ chồng ông Q xin cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tổng diện tích đất được cấp quyền sử dụng là 25.651m² là tăng thêm 4.051m²; [4.2]. *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* (sổ vào sổ H00843) mà UBND huyện M cấp cho hộ ông Cao Văn Q ngày 21/11/2008 đối với diện tích 9.323m² đất, thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 38, khu vực “*Cây Đền*” là loại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp lần đầu, nhưng vị trí đất được cấp quyền sử dụng không trùng với vị trí đất khu vực “*Lèn ông Ngoi*” và Tiểu khu 78 mà hộ gia đình ông Q được giao năm 2000, cấp Giấy chứng nhận năm 2003. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lần đầu năm 2008 cho hộ ông Q không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 và hướng dẫn tại Điều 3 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ. Hơn nữa, hộ ông Cao Văn Q được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu “*Cây Đền*” năm 2008, nhưng đến năm 2019 mới khiếu nại cho rằng gia đình ông L lấn đất là không phù hợp với thực tế; [4.3]. Mặt khác, thực trạng diện tích 9.323m², thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 38 mà hộ ông Q được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng lần đầu năm 2008 thì gia đình ông Q chỉ sử dụng 4.791m², còn lại hộ ông Cao Ngọc L sử dụng 2.299m², hộ ông Đinh Xuân C sử dụng 783m² và hộ ông Cao T sử dụng 1.450m² và trong vụ án này vợ chồng ông Q mới yêu cầu vợ chồng ông L trả 2.299m² đất, còn lại kiện đòi vợ chồng ông C và vợ chồng ông T trả đất trong các vụ án khác; [4.4]. Vì các lẽ trên, cấp giám đốc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chỉ căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện M cấp lần đầu ngày 21/11/2008 cho hộ ông Cao Văn Q đối với diện tích 9.323m² đất, thuộc thửa số 27,

tờ bản đồ số 38 để buộc vợ chồng ông Cao Ngọc L trả đất là chưa đủ cơ sở nên chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 38/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 15/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, cụ thể:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343; Điều 345 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 20/2020/DS-PT ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2020/DS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình về vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn là ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị Chất với bị đơn là ông Cao Ngọc L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện M, Ủy ban nhân dân xã H và bà Đinh Thị T;

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình (2 bản kèm hồ sơ để giải quyết sơ thẩm lại);
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (để biết);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Bình (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ (VP); Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Kim Nhân